

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 133/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2018

V/v Tranh chấp về hôn nhân & gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Hữu Dân
2. Ông Nguyễn Công Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thúy Hiền - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo – C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2018/TLST-HNGĐ ngày 18/4/2018, về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23/9/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị O - Sinh năm: 1987 (có mặt).

Trú tại: Số nhà xx đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức S - Sinh năm: 1982.

Trú tại: Số nhà xx đường C, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

Hiện đang chấp hành án tại Đội x Kz, Trại Giam Xuân Phước, Bộ Công an. (Có trụ sở tại huyện X, tỉnh Phú Yên).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/3/2018, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức S chung sống với nhau tự nguyện từ năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2010 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh S thường có hành vi trộm cắp, đánh bài, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình và phải đi tù mấy lần. Bản thân chị và hai bên gia đình đã khuyên ngăn, hòa giải nhiều nhưng không được. Hiện nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh S không còn được đảm bảo, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị xin được ly hôn với anh Nguyễn Đức S. Về con chung: Giữa anh, chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A – sinh ngày: 16/6/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày: 15/3/2013. Chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Đức S trình bày:*** Anh và chị Nguyễn Thị O kết hôn với nhau vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vào ngày 02/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống giữa anh, chị không xảy ra mâu thuẫn gì. Về con chung thì có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A – sinh ngày: 16/6/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày: 15/3/2013. Hiện nay, chị O có đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung nhưng hiện nay do đang chấp hành án nên đồng ý để chị O được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và quan điểm về việc giải quyết vụ án:*** Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Đức S là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình duy trì hôn nhân thì hiện nay anh S đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Phước. Anh, chị đều thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đều đồng ý ly hôn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O. Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Đức S.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao các con chung Nguyễn Ngọc Hoài A – sinh ngày: 16/6/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày: 15/3/2013 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Không đặt ra yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con”, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đức S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về nội dung: Chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Đức S tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 02/11/2009 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì quan hệ hôn nhân, chị O xác định vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn là phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương. Quá trình giải quyết vụ án, chị O và anh S đều đồng thuận ly hôn. Đồng thời, xét quá trình tranh tụng và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở để xác định mâu thuẫn tình cảm giữa anh, chị là không thể hàn gắn; đời sống chung đã không còn được duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị O.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A – sinh ngày: 16/6/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày: 15/3/2013. Hiện nay, anh Nguyễn Đức S đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Xuân Phước. Do vậy, cần giao các con chung cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị O đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003358 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng: khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị O

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị O được ly hôn với anh Nguyễn Đức S.

- *Về con chung:* Giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hoài A – sinh ngày: 16/6/2010 và Nguyễn Ngọc Bảo A – sinh ngày: 15/3/2013 cho chị Nguyễn Thị O trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung: các đương sự không yêu cầu, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Đức S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

- *Về án phí:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng mà chị O đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003358 ngày 15/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Buôn Ma Thuột

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKS Tp.BMT, tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã T, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS

Nguyễn Thị Hải An